

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HC-ST

Ngày: 22-3-2023

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai (hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Sĩ Tư Hoài

Ông Nguyễn Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Chu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLST-HC ngày 27-6-2022, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai (hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HC ngày 22-02-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HC ngày 07-3-2023 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Sơn R, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đình Văn S1, sinh năm 1974. Địa chỉ: 56 Phạm Ngũ L, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (theo văn bản ủy quyền lập ngày 20-6-2022).

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Số 41 đường Đạo, Tổ dân phố 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức C, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H1, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 163/UQ-UBND ngày 07-7-2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện D: ông Nguyễn Viết H2, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1973; bà Đinh Thị L1, sinh năm 1977; Địa chỉ: số 02, thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Ông Trần Xuân N, sinh năm 1981 và bà Lưu Thị P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 13, xã Hoà Bắc, huyện D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Đinh Văn S1 có mặt; ông Hoàng Văn L, bà Đinh Thị L1 vắng mặt; các đương sự còn lại có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 18-6-2022 của ông Sơn R và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền ông Đinh Văn S1 trình bày:*

Ông Sơn R có diện tích đất 1.270m² thửa 79 bản đồ số 30 xã Hòa B, chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Nguồn gốc đất khai phá, có ranh giới như sau: một bên giáp đường đi; một bên giáp thửa 80; một bên giáp thửa 724; một bên giáp thửa 694. Quá trình đi đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.270m² thửa 79 bản đồ số 30 xã Hòa B thì ông Sơn R được biết toàn bộ diện tích đất của ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Sơn S2 và cho ông Hoàng Văn L. Sau đó ông Sơn R khiếu nại đến UBND huyện D. Theo Văn bản số 501/UBND-TD ngày 22/3/2022 của UBND huyện D thể hiện:

- Thửa 153 bản đồ số 14 xã Hòa B tên Sơn S2 chính là thửa 79 bản đồ 30 đất của ông Sơn R. Thực tế, ông Sơn S2 đang sử dụng thửa 127 bản đồ 14 xã Hòa B. Giữa thửa 127 của ông Sơn S2 với thửa 79 bản đồ 30 xã Hòa B của ông Sơn R cách nhau bởi con đường liên xã Hòa B. Giấy chứng nhận QSD đất số G 277339 ngày 05-12-1996 tên Sơn S2 đã được UBND huyện D thu hồi hủy bỏ.

- Thửa 724 bản đồ 30 xã Hòa B tên Hoàng Văn L đã chuyển nhượng cho ông Nghiệp và bà Phương Giấy chứng nhận QSD đất số G 277403 do UBND huyện D cấp theo quyết định số 486/QĐ-UB ngày 09-11-1996 tên Hoàng Văn L nhưng cấp chồng lên thửa 79 bản đồ 30 xã Hòa B của ông Sơn R. Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ thì việc thu hồi giấy chứng nhận QSD đất đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quy định của Tòa án nhân dân. Từ đây, UBND huyện D hướng dẫn ông Sơn R khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Việc cấp giấy chứng nhận QSD đất số G 277403 do UBND huyện D cấp theo Quyết định số 486/QĐ-UB ngày 09-11-1996 tên Hoàng Văn L là trái pháp luật.

Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của mình, ông Sơn R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 277403 do UBND huyện D cấp cho ông Hoàng Văn L ngày 05-12-1996 nay đã đăng ký biến động tại trang tư cho ông Trần Xuân N, bà Lưu Thị P.

** Theo văn bản của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện D trình bày:*

1. Diễn biến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 277403 cho ông Hoàng Văn L đã đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất cho ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P:

Theo hồ sơ địa chính được lưu trữ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện D thể hiện: Ông Hoàng Văn L được UBND huyện D cấp GCN QSDĐ mang số hiệu G 277403 ngày 05-12-1996 tại thửa đất số 724 tờ bản đồ 30 xã Hòa B diện tích 630m² (400m² ONT + 230m² CLN) theo Quyết định số 486/QĐ-UB ngày 09-11-1996, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 1840/QSDĐ. Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất được thực hiện theo qui định của Luật đất đai năm 1993. Năm 2019, ông Hoàng Văn L chuyển nhượng thửa đất 724 (30) cho ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện D xác nhận nội dung chuyển nhượng cho ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P, theo hồ sơ số 8852/2019 trên trang 4 của GCN QSDĐ mang số hiệu G 277403. Như vậy tại GCN QSDĐ mang số hiệu G 277403 đã thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất theo qui định. Về trình tự, thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, chỉnh lý trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất được thực hiện theo qui định của Luật đất đai năm 2013.

2. Quan điểm của UBND huyện D:

Từ kết quả kiểm tra như trên, căn cứ Luật đất đai năm 1993 về trình tự, thủ tục được các cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 277403 thực hiện và đã cập nhật vào hồ sơ địa chính. Tuy nhiên, thửa 724 (30) xã Hòa B cấp GCN QSDĐ số G 277403 cho ông Hoàng Văn L là không đúng qui định của pháp luật, cụ thể cấp không đúng chủ sử dụng đất, cấp trùng đất ông Sơn R đang quản lý sử dụng. Do đó cần thu hồi giấy chứng nhận theo quy định. Căn cứ vào Luật đất đai năm 2013 về trình tự, thủ tục được các cơ quan chuyên môn thực hiện đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất cho ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P và được chỉnh lý trên trang bốn của GCN QSDĐ số G 277403 cấp ngày 05-12-1996 được thực hiện theo qui định và đã cập nhật, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính. Do đó việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Nay ông Sơn R khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 277403 cấp ngày 05-12-1996, đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân N, bà Lưu Thị P trình bày:* Nguồn gốc diện tích đất tại Thôn 13, xã Hòa B, huyện D do ông N bà P nhận chuyển nhượng từ ông Hoàng Văn L vào năm 2019. Sau khi chuyển nhượng thì ông bà đã được đăng ký tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 277403 do UBND huyện D cấp ngày 09-11-1996 cho ông Hoàng Văn L. Ông N xác nhận ranh giới sử dụng đất của ông N và ông Sơn R là tách biệt rõ ràng và hai bên không có tranh chấp trong quá trình sử dụng đất.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Sơn R thì ông N, bà P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L, bà Đinh Thị L1 trình bày:* Nguồn gốc thửa 724, tờ bản đồ số 30 xã Hòa B, huyện D do ông bà mua lại của ông Ka Sốt khoảng những năm 1995-1996, diện tích không nhớ cụ thể, có 12m mặt đường, sâu khoảng 100m. Đến khoảng năm 1997-1998 thì ông Lưu đứng tên kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 1998-1999 thì ông bà chuyển nhượng diện tích đất trên cho ông Đỗ Văn C rồi về xã E, huyện Cur J, tỉnh Đắk Nông để sinh sống. Quá trình đăng ký biến động sau đó như thế nào thì ông bà không biết. Quá trình sử dụng đất có ranh giới sử dụng rõ ràng, không có tranh chấp với ai.

Nay ông Sơn R có đơn khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận thửa đất nêu trên thì đề nghị Tòa án không đưa ông bà vào tham gia tố tụng vì ông bà đã chuyển nhượng cho người khác nên không còn liên quan gì nữa.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung. Do người đại diện của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung yêu cầu, trình bày của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L, bà Đinh Thị L1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Sau khi nhận được Văn bản số 501/UBND-TD ngày 22-3-2022 của UBND huyện D về trả lời đơn của ông Sơn R, ông Sơn R mới được biết diện tích đất của ông bị cấp nhầm cho ông Hoàng Văn L và đã đăng ký biến động cho ông N, bà P tại Giấy chứng nhận số G 277339 ngày 05-12-1996 của UBND huyện D. Ngày 18-6-2022, ông Sơn R có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất nêu trên. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật tổ tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai (hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)”*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập, thể hiện:

[3.1] Về nguồn gốc sử dụng đất của ông Sơn R: diện tích đất 1.270m² thuộc thửa 79 bản đồ số 30 xã Hòa B, chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất có nguồn gốc do ông Sơn R khai phá. Đất có tứ cận: một bên giáp đường đi, một bên giáp thửa 80, một bên giáp thửa 724, một bên giáp thửa 694.

[3.2] Về nguồn gốc sử dụng đất của ông N, bà P: Ông Hoàng Văn L được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận số hiệu G 277403 tại thửa đất số 724 tờ bản đồ 30 xã Hòa B diện tích 630m² (400m² ONT + 230m CLN) theo Quyết định số 486/QĐ-UB ngày 09-11-1996, vào sổ theo dõi số 1840/QSDĐ. Năm 2019, ông Lưu chuyển nhượng thửa đất 724 cho ông N, bà P. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện D đã xác nhận nội dung biến động quyền sử dụng đất trên trang 4 của Giấy chứng nhận số hiệu G 277403, theo hồ sơ số 8852/2019.

[3.3] Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, hiện trạng sử dụng đất, trích lục họa đồ đo đạc (BL 71-74) thể hiện: ranh giới sử dụng đất rõ ràng, ổn định. Đất có tứ cận: Đông giáp đất của người đồng bào trồng cà phê, Tây giáp đường liên xã Hòa B – Đình Trang Hòa, Nam giáp đất nhà ông K'D, Bắc giáp nhà ông N, bà P. Nguồn gốc diện tích đất trên do ông Sơn R khai phá và sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai.

Kết quả đo đạc; xem xét, thẩm định tại chỗ phù hợp với lời khai của người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3.4] Tại Văn bản số 501/UBND-TD ngày 22-3-2022 của UBND huyện D về trả lời đơn của ông Sơn R có nội dung:

“Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và đối chiếu với bản đồ địa chính:

- Ông Sơn R hiện đang quản lý, sử dụng đất tại thửa 153 tờ bản đồ 14 đo đạc năm 2016 tại xã Hòa B; hiện trạng trên đất là nhà ở và vườn cây lâu năm. Quá trình kiểm tra ghi nhận thửa 153 tờ bản đồ số 14 chính là thửa 79 tờ bản đồ số 30 - đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận cho ông Sơn S2 và thửa 724 tờ bản đồ số 30 - đã được UBND huyện cấp cho ông Hoàng Văn L (hiện đã sang nhượng cho ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P).

- Ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P hiện đang quản lý, sử dụng thửa 137 tờ bản đồ số 14 đo đạc năm 2016. So với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận được xác định cách vị trí thực tế quản lý sử dụng nay được đo lại theo bản đồ 2016 là khoảng cách 34m.

2. *Kết luận: Các Giấy chứng nhận đã được UBND huyện cấp cho ông Sơn S2 và cấp cho ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P là cấp trái quy định của pháp luật vì cấp trùng đất ông Sơn R đang quản lý sử dụng.*

- Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hoàng Văn L và đã đăng ký biến động cho ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P tại thửa đất số 724, tờ bản đồ số 30 là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên không thuộc thẩm quyền của UBND huyện D. Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: “5. Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai... 6. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành. Do đó, để được giải quyết việc thu hồi Giấy chứng nhận số G 277403 đã cấp cho ông Hoàng Văn L (và đã chỉnh lý biến động cho ông Trần Xuân N và bà Lưu Thị P), UBND huyện D hướng dẫn ông Sơn R liên hệ Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để được xem xét, giải quyết theo đúng thẩm quyền”.

[3.5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 277403 cho ông Hoàng Văn L ngày 05-12-1996, nay đã đăng ký biến động tại trang tư cho ông Trần Xuân N, bà Lưu Thị P đối với thửa đất thửa 724 tờ bản đồ số 30, xã Hòa B, huyện D là chưa đúng quy định của pháp luật, cấp sai đối tượng sử dụng đất.

Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/NĐ-CP ngày 18-12-2020 của Chính phủ; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn R: Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G 277403 do UBND huyện D cấp cho ông Hoàng Văn L ngày 05-12-1996, nay đã đăng ký biến động tại trang tư cho ông Trần Xuân N, bà Lưu Thị P đối với thửa đất thửa 724 tờ bản đồ số 30, xã Hòa B, huyện D; hủy một phần Quyết định số 486/QĐ-UB ngày 09-11-1996 của UBND huyện D đối với nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 724 tờ bản đồ số 30, xã Hòa B, huyện D cho ông Hoàng Văn L.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ hết tổng số tiền 5.719.000đ (Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng). Ông Sơn R tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này và đã được quyết toán xong.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Sơn R không phải chịu án phí. Người bị kiện UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 2, Điều 106 Luật đất đai 2013, khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/NĐ-CP ngày 18-12-2020 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn R về *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai” (hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*”.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số G 277403 do UBND huyện D cấp cho ông Hoàng Văn L ngày 05-12-1996, nay đã đăng ký biến động tại trang tư cho ông Trần Xuân N, bà Lưu Thị P đối với thửa đất thửa 724 tờ bản đồ số 30, xã Hòa B, huyện D;

- Hủy một phần Quyết định số 486/QĐ-UB ngày 09-11-1996 của UBND huyện D đối với nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 724 tờ bản đồ số 30, xã Hòa B, huyện D cho ông Hoàng Văn L.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Sơn R phải chịu toàn bộ chi phí đo vẽ, xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 5.719.000đ (Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng). Ông Sơn R đã nộp và đã được quyết toán xong.

3. Về án phí: Buộc người bị kiện UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Phòng KTNV&THA; (2)
- Cục THADS tỉnh LĐ; (1)
- Người khởi kiện; (2)
- Người bị kiện; (3)
- Người liên quan; (2)
- UBND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án; (4)

(để
thi
hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt